

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HSST
Ngày 30/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Gấm và ông Giáp Văn Cương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thu Viện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/HSST ngày 15/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 19/7/2021 đối với bị cáo:

Bé Văn D - sinh 18/10/2000;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Bé V; Con bà: Đàm T; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con cả trong gia đình có 04 anh, chị, em.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 18/01/2021 bị Công an xã Bé Văn Đoàn xử phạt 1.500.000,đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. ông Bé Văn T

Địa chỉ: xóm N xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

2. ông Đàm Văn H

Địa chỉ: xóm N xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. chị Nông Thị Kim H

Địa chỉ: Bản B xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.
Có mặt.

2. bà Đàm Thị R

Địa chỉ: Bản B xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2021 Công an xã Bế Văn Đàn nhận được đơn trình báo của ông Đàm Văn H về việc bị kẻ gian trộm củi.

Ngày 12/5/2021 cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Hòa đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố vị can. Qua điều tra đã xác định đối tượng Bế Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần:

Lần thứ nhất: Khoảng 24 giờ ngày 18/4/2021 Bế Văn D đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà ông Đàm Văn H dùng đèn pin soi vào chuồng bò thấy có một đồng củi to, D đã tắt đèn pin và dùng tay rút từng thanh củi, sau đó bó lại thành 02 bó rồi gánh về để cạnh chuồng trâu nhà mình rồi đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 19/4/2021 Bế Văn D mượn xe mô tô của Bế Văn V (là người cùng xóm) chở 02 bó củi đi bán cho Nông Thị Kim H (sinh năm 1996, trú tại Bản Buồng xã Bế Văn Đàn) được 40.000,đ (Bốn mươi nghìn đồng). Sau khi bán củi xong, D đem xe về trả cho Vũ rồi rủ V góp 60.000,đ (Sáu mươi nghìn đồng), sau đó cả hai đèo nhau ra thị trấn Hòa Thuận để mua 100.000,đ ma túy với một người đàn ông không quen biết và chia nhau sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 28/4/2021 Bế Văn D đã lấy trộm của ông Bế Văn T (trú tại xóm Nà Sao xã Bế Văn Đàn) một con gà mái lông màu vàng nặng 2,1kg rồi đem bán cho bà Đàm Thị R (trú tại Bản Buồng xã Bế Văn Đàn) được 90.000,đ (Chín mươi nghìn đồng), sau đó đi mua ma túy về sử dụng.

Trước đó và ngày 18/01/2021 Bế Văn D đã bị Công an xã Bế Văn Đàn xử phạt 1.500.000,đ về hành vi trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 15 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐG ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: “02 (Hai) bó củi có giá trị là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)” và kết luận số 26/KL-ĐG ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: “01 (một) con gà mái có trọng lượng 2,1kg có giá trị là 252.000đ (Hai trăm năm mươi hai nghìn đồng)”.

Tổng cộng hai lần trộm cắp, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị là 302.000,đ (Ba trăm linh hai nghìn đồng). Mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng, nhưng ngày 18/01/2021 Bế Văn D bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự, nên hành vi của bị cáo đã

cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 41/CT-VKSQH ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Bế Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo như Cáo trạng số 41/CT-VKSQH ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà R, chị H và chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do nghiện chất ma túy cho nên bị cáo Bế Văn D đã thực hiện các vụ trộm cắp: Khoảng 24 giờ ngày 18/4/2021 bị cáo Bế Văn D trộm của ông Đàm Văn H 02 bó củi đem đi bán cho Nông Thị Kim H được 40.000,đ (Bốn mươi nghìn đồng). Khoảng 15 giờ ngày 28/4/2021 Bế Văn D đã lấy trộm của ông Bế Văn T 01 con gà mái lông màu vàng nặng 2,1kg rồi đem bán cho bà Đàm Thị R được 90.000,đ (Chín mươi nghìn đồng). Số tiền bán được bị cáo đã đi mua ma túy để sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐG ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: “02 (hai) bó củi có giá trị là 50.000,đ (năm mươi nghìn đồng)” và kết luận số 26/KL-ĐG ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

huyện Quảng Hòa kết luận: “01 (một) con gà mái có trọng lượng 2,1kg có giá trị là 252.000,đ (Hai trăm năm mươi hai nghìn đồng)”.

Mặc dù hai lần trộm cắp tài sản đều có giá trị dưới 02 triệu đồng, nhưng do bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/01/2021, chưa được xóa tiền sự, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 41/CT-VKSQH ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Bé Văn V đã cho bị cáo D mượn xe chở củi đi bán và cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng nhưng V không biết D mượn xe đi đâu, làm gì và cũng không biết số tiền D góp mua ma túy là do trộm cắp mà có cho nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nông Thị Kim H và Đàm Thị R do không hứa hẹn trước và cũng không biết tài sản D bán do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bé Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đem đi tiêu thụ lấy tiền mua ma túy thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặc dù tài sản có giá trị không lớn, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp (chưa được xóa tiền sự) mà còn vi phạm, bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy, cho nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại chờ Tòa án xét xử thì vào ngày 15/7/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp ngô của bà Hoàng Thị X, vì vậy để ngăn ngừa bị cáo tiếp tục phạm tội và đảm bảo thi hành án thì cần thiết phải bắt, tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Đàm Văn H và ông Bé Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn bà Đàm Thị R yêu cầu bị cáo phải bồi thường 90.000,đ tiền mua một con gà, chị Nông Thị Kim H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 40.000,đ tiền mua 02 bó củi. Xét thấy bà R, chị H không hứa hẹn trước và không biết củi, gà do bị cáo trộm cắp mà có nên đã mua, vì vậy cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền đó cho bà R, chị H và tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bà R 90.000,đ và chị H 40.000,đ.

[8] Về xử lý vật chứng: 02 bó củi đã được cơ quan điều tra trả lại cho ông Đàm Văn H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Bé Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bé Văn D 09 (Chín) tháng tù.

Hội đồng xét xử ra quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa vì có căn cứ cho thấy bị cáo sẽ tiếp tục phạm tội. Vì vậy thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ tuyên án (ngày 30/7/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự 2015:*

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Đàm Thị R 90.000,đ (Chín mươi nghìn đồng) và chị Nông Thị Kim H 40.000,đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi bà Rao, chị Hồng có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị cáo chậm thanh toán thì sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bế Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ án phí dân sự có giá ngạch để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại (Bế Văn T) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (Đàm Văn H), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp